

Bản án số: 146/2017/HSST
Ngày 15 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lèo Thị Chan.

2. Bà Bùi Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La: Ông Nguyễn Văn Thành
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 145/017/HSST ngày 18/8/2017 đối với bị cáo sau đây:

Mùa Thị Ch. Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1981. Nơi ĐKNKTT: Bản TP, xã TL, huyện MC, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ. Dân tộc: Mông. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Đảng phái, đoàn thể: không. Con ông: Mùa A D (đã chết); con bà: Thào Thị S. Bị cáo có chồng: Thào A G và 04 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2014). Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày từ 30/3/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Vàng Thị N. Sinh năm: 1996. Trú tại: Bản TP, xã TL, huyện MC, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

2. Cứ Thị P. Sinh năm: 1990. Bản TP, xã TL, huyện MC, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Mùa Thị Ch bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 30/3/2017, Tổ công tác Công an huyện MC làm nhiệm vụ tại tiểu khu 12, thị trấn MC đã phát hiện và bắt quả tang Mùa Thị Ch đang đưa Vàng Thị N và Cú Thị P (cả 2 đối tượng đều đăng ký nhân khẩu thường trú tại bản TP, xã TL, huyện MC, tỉnh Sơn La) đi trên xe khách BKS 26B – 003.82 mục đích đưa sang Trung Quốc bán lấy tiền. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Mùa Thị Ch. Quá trình bắt giữ, Ch còn giao nộp một gói nilon chứa bột nén màu trắng (Ch khai là Hêrôin), ngoài ra còn tạm giữ của Ch một điện thoại di động và 2.770.000 đồng, tạm giữ của Vàng Thị N, Cú Thị P mỗi người một điện thoại di động và 100.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định trọng lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định: Gói bột nén thu giữ của Mùa Thị Ch có trọng lượng 0,20 gam trích 0,05 gam làm mẫu trưng cầu giám định ký hiệu: C

Tại Kết luận giám định số 402/KLMT ngày 05/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu C là chất ma túy, loại chất Hêrôin, trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,05 gam. Trọng lượng chất ma túy thu giữ là 0,20 gam, loại chất Hêrôin”*

Quá trình điều tra Mùa Thị Ch khai nhận:

Năm 2015, Mùa Thị Ch bỏ nhà đi theo một người phụ nữ dân tộc Mông tên D (không rõ địa chỉ) sang Trung Quốc, D đưa Ch đến biên giới Việt – Trung thì có một người đàn ông Trung Quốc tên là Thạo Khu (không rõ địa chỉ) đón về nhà ở bên Trung Quốc. Ch ở nhà Thạo Khu, sau đó Thạo Khu bán chỉ cho Tráng Sênh – người Trung Quốc (không rõ địa chỉ) mua Ch về làm vợ. Trong thời gian sống bên Trung Quốc, Ch thường xuyên gọi điện về hỏi thăm gia đình. Trong thời gian sống bên Trung Quốc, Ch thấy nhiều đàn ông Trung Quốc đã bỏ ra số tiền 20.000 NDT (nhân dân tệ) để mua phụ nữ dân tộc Mông Việt Nam về làm vợ. Đến tháng 10/2016, Ch nhận được điện thoại của Vàng Thị N và Cú Thị P gọi sang hỏi thăm tình hình sinh sống bên Trung Quốc. Ch nảy sinh ý định đưa N, P sang Trung Quốc để bán lấy tiền. Ngày 26/3/2017, Ch gọi điện cho P, N rủ sang Trung Quốc lấy chồng sẽ có cuộc sống sung sướng, không phải lao động vất vả, Ch sẽ về Việt Nam đón, tiền ăn uống đi lại Ch sẽ trả, N và P nhất trí. Trước khi về đón P, N, Ch bàn với Tráng Sênh đón P, N sang Trung Quốc ở cùng Ch, Sênh, sau đó tìm người mua để bán, Sênh đồng ý và đưa cho Ch 6.000.000 VNĐ để chi phí đi lại. Ch đi từ Trung Quốc theo đường tiểu ngạch về Việt Nam đến ngày 28/3/2017 đến thành phố Lào Cai rồi đón xe khách về MC, Sơn La. Ch về thăm con ở bản TP, xã TL, MC, do không có ai ở nhà, Ch quay ra thị trấn MC. Trên đường đi, Ch đã hỏi mua được một gói Hêrôin của một người phụ nữ không biết tên với giá 100.000 đồng để đem sang Trung Quốc cho bố của Sênh sử dụng. Tối ngày 29/3/2017, Ch nghỉ lại tại thị trấn MC, tại nhà nghỉ Ch gọi điện hẹn đón P, N vào trưa ngày 30/3/2017 tại tiểu khu 8, thị trấn MC

trên đường Quốc lộ 6. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/3/2017, P, N đi xe ôm đến chỗ hẹn gặp Ch. Ba người đón xe khách BKS 26B-003.82 để lên thành phố Sơn La, khi xe khách lên tới tiểu khu 12, thị trấn MC đã bị Tổ công tác Công an huyện MC dừng xe kiểm tra, Ch bị phát hiện, bắt quả tang về hành vi mua bán người.

Bị hại Vàng Thị N, Cú Thị P khai nhận:

Vào tháng 10/2016, P và N gặp Thảo Thị C là con gái của Mùa Thị Ch và được biết Ch đã sang Trung Quốc sinh sống, P, N xin số điện thoại của Ch. Sau đó, P, N đã gọi điện hỏi thăm Ch, từ đó Ch nhiều lần gọi điện rủ P, N bỏ sang Trung Quốc lấy chồng để có cuộc sống sung sướng. Đến ngày 26/3/2017, P, N tiếp tục nhận được điện thoại của Ch rủ sang Trung Quốc lấy chồng, P, N đã đồng ý. Tối ngày 29/3/2017, Ch gọi điện hẹn P, N ra thị trấn MC vào trưa ngày 30/3/2017 để Ch đưa sang Trung Quốc. Trưa ngày 30/3/2017, P, N bỏ nhà ra thị trấn MC, lên xe khách cùng Ch đi Trung Quốc. Khi xe khách đi đến tiểu khu 12 thì bị phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Vàng Thị N và Cú Thị P không yêu cầu bị cáo Mùa Thị Ch phải bồi thường bất cứ khoản chi phí nào.

Ngoài hành vi nêu trên, Mùa Thị Ch còn khai nhận vào năm 2016, Ch và Sênh đã bán Thảo Thị Chú (là con đẻ của Ch) cho một người đàn ông Trung Quốc tên Ly Sênh và hưởng lợi số tiền 20.000 NDT. Ngoài lời khai của Ch, không còn căn cứ nào khác chứng minh do đó, Cơ quan điều tra đã tách hành vi trên ra để điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

Đối với người phụ nữ tên D và hai người đàn ông tên Thạo Khu, Tráng Sênh có liên quan đến việc mua bán người của Ch trước đó, cùng như người phụ nữ đã bán ma túy cho Ch, quá trình điều tra, Ch không biết địa chỉ của các đối tượng đó nên không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

Tại cáo trạng số: 741/VKS-P1 ngày 16/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Mùa Thị Ch về hai tội: Tội mua bán người theo điểm đ, e khoản 2 Điều 119 và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Mùa Thị Ch phạm hai tội: Tội mua bán người và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

Áp dụng điểm đ, e khoản 2 Điều 119; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 3 Điều 52 Bộ luật Hình sự 1999, xử phạt bị cáo Mùa Thị Ch từ 05 đến 06 năm tù về tội Mua bán người;

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều

7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung: xử phạt bị cáo Mùa Thị Ch từ 12 đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự 1999, tổng hợp hình phạt chung của hai tội. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 30/3/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, những người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nhưng tại phiên tòa những người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Mùa Thị Ch nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người bị hại có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải bồi thường cho mỗi người bị hại 10.000.000đ

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Mùa Thị Ch:

Tháng 10/2016, Mùa Thị Ch (sinh sống ở bên Trung Quốc) có nhận được điện thoại của Cù Thị P, Vàng Thị N hỏi thăm tình hình sinh sống bên Trung Quốc. Ch đã nảy sinh ý định đưa P, N sang Trung Quốc bán. Ch đã gọi điện cho P, N nhiều lần rủ P, N sang Trung Quốc lấy chồng sẽ có cuộc sống sung sướng đến ngày 26/3/2017, P, N nhất trí. Ngày 29/3/2017, Ch về tới nhà mình ở bản TP, xã TL, sau đó Ch quay ra thị trấn MC và hẹn đón P, N vào trưa ngày 30/3/2017. Trưa ngày 30/3/2017, sau khi đón được P, N, cả ba lên xe khách theo hướng đi thành phố Sơn La, khi đang trên đường đi thì bị phát hiện bắt giữ. Ngoài ra, khi kiểm tra, đã phát hiện Mùa Thị Ch đang tàng trữ một gói ma túy (Ch khai là Hêrôin, Ch mua được ngày 29/3/2017 khi trên đường từ nhà ra thị trấn MC, mục đích mang về Trung Quốc cho bố của Tráng Sinh – người Ch đang chung sống cùng sử dụng)

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ 00 phút ngày 30/3/2017 đối với Mùa Thị Ch về hành vi Mua bán người và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Kết luận giám định số 402/KLMT ngày 05/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu C là chất ma túy, loại chất Hêrôin, trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,05 gam. Trọng lượng chất ma túy thu giữ là 0,20 gam, loại chất Hêrôin”*

- Lời khai nhận tội của bị cáo Mùa Thị Ch tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại Vàng Thị N, Cứ Thị P, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án đã xác định mục đích của bị cáo là.

Từ các căn cứ như đã nêu trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Mùa Thị Ch đã phạm tội Mua bán người theo Điều 119 và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999.

[3] Khung hình phạt áp dụng:

Bị cáo Mùa Thị Ch có hành vi đưa hai người phụ nữ sang nước ngoài để bán, đã vi phạm vào tình tiết “Đề đưa ra nước ngoài” và “Mua bán nhiều người”, đã vi phạm điểm đ, e khoản 2 Điều 119 Bộ luật Hình sự 1999 có khung hình phạt tù từ năm năm đến hai mươi năm.

Bị cáo Mùa Thị Ch đã có hành vi tàng trữ 0,2 gam Hêrôin đã vi phạm khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 có khung hình phạt tù hai đến bảy năm tù. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015, luật số 12/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự 2015 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội trong bộ luật hình sự 2015 thì hành vi nêu trên của bị cáo Mùa Thị Ch đã vi phạm điểm đã vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung:

“ Điều 249. Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

... ”

Có mức hình phạt từ 01 đến 05 năm, thấp hơn khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 nên được xem xét áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo Mùa Thị Ch.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo Mùa Thị Ch còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 119 và khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Song, xét hoàn cảnh bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Mùa Thị Ch thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền tự do, thân thể của người phụ nữ được pháp luật bảo vệ, song vì hám lời đã bất chấp pháp luật để thực hiện tội phạm. Không những vậy, bị cáo còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tiền chất ma túy. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo thực hiện hành vi mua bán người đối với hai bị hại Vàng Thị N, Cứ Thị P, tuy nhiên hành vi của bị cáo chưa hoàn thành thì đã bị phát hiện, bắt quả tang, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt quy định tại khoản 3 Điều 52 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt bị cáo phải chịu không quá ba phần tư mức hình phạt tù mà điều luật này quy định.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, tuy nhiên tại phiên tòa, những người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho mỗi bị hại là 10.000.000đ. Xét thấy, yêu cầu của người bị hại là không có căn cứ bởi thực tế bị cáo vừa thực hiện hành vi đón những người bị hại thì đã bị phát hiện, bắt giữ và hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ lỗi của những người bị hại, tuy nhiên những người bị hại đã phải chi phí đi lại đến địa điểm hẹn với bị cáo nên cần chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của những người bị hại.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,15 gam loại chất Hêrôin còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với một chiếc điện thoại nhãn hiệu Honor thu giữ của Mùa Thị Ch, xét đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với một chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel thu giữ của chị Vàng Thị N, một chiếc điện thoại nhãn hiệu KECHAODA thu giữ của Cú Thị P, xét không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho Vàng Thị N, Cú Thị P

Đối với 2.970.000 đồng thu giữ trong vụ án (trong đó 2.770.000 đồng thu giữ của Mùa Thị Ch, 100.000 đồng thu giữ của Vàng Thị N, 100.000 đồng thu giữ của Cú Thị P, xét đây là số tiền nằm trong số tiền 6.000.00 đồng do bị cáo Ch mang theo khi từ Trung Quốc sang Việt Nam để sử dụng cho hành vi phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Mùa Thị Ch phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Mùa Thị Ch phạm tội Mua bán người và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng điểm đ, e khoản 2 Điều 119; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 3 Điều 52 Bộ luật Hình sự 1999: xử phạt bị cáo Mùa Thị Ch 05 (Năm) năm tù về tội Mua bán người.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung: xử phạt Mùa Thị Ch 01 (Một) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự 1999: tổng hợp hình phạt chung của hai tội bị cáo phải chịu là 06 (Sáu) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 30/3/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585; 592 Bộ luật Dân sự 2015:

Buộc bị cáo Mùa Thị Ch phải bồi thường cho người người bị hại Vàng Thị N 1.000.000đ, bồi thường cho người bị hại Cú Thị P 1.000.000đ.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,15 gam loại chất Hêrôin được niêm phong trong một chiếc phong bì do bưu điện phát hành.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Honor, vỏ màu bạc của bị cáo Mùa Thị Ch và 2.970.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành (trong đó: 2.770.000 đồng thu giữ của Mùa

Thị Ch, 100.000 đồng thu giữ của Vàng Thị N, 100.000 đồng thu giữ của Cù Thị P)

- Trả cho chị Vàng Thị N: Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Model M260, vỏ màu trắng 2 IMEI có 04 số cuối 5395; 0393 kèm 01 sim trong máy;

- Trả cho chị Cù Thị P: Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Kechaoda Model K3, vỏ màu đỏ đen, 2 IMEI có 04 số cuối 1255; 1263 kèm 01 sim trong máy.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: bị cáo Mùa Thị Ch phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo; những người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/9/2017).

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Phòng PC44-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- Bị cáo; bị hại;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Thị Bích Hồng